

Số: 50/2022/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2022/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Cao Đức T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Cao Đức T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Cao Đức T đều thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi con chung tên là Cao Trâm A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013 cho đến khi cháu Trâm A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao anh Cao Đức T trực tiếp nuôi

con chung tên là Cao Yên N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2008 cho đến khi cháu Yên N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị L và anh Cao Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Đỗ Thị L và anh Cao Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị L nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002009 ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002009 ngày 27/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang